

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 18/2022/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Hà Cát N, sinh năm 1990.
- Bị đơn: Chị Lê Thị C, sinh năm 1999.

Cùng trú tại: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điều 147/Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hà Cát N và chị Lê Thị C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Cát N và chị Lê Thị C thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Anh Hà Cát N và chị Lê Thị C thỏa thuận giao con chung tên là Hà Cát S, sinh ngày 30/6/2016 cho anh Núi trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. (*con khỏe mạnh, phát triển bình thường*)

Sau khi ly hôn chị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh Hà Cát N không yêu cầu chị Lê Thị C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.4. *Về chia tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.6. *Về án phí*: Anh Hà Cát N tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000549 ngày 07/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Anh Hà Cát N được hoàn trả lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận anh Hà Cát N đã nộp đủ án phí

Chị Lê Thị C không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- UBND xã M, huyện B;
- Chi cục THA huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Triệu Thị Huyền

